

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 11 năm 2018
“V/việc tranh chấp về hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Anh Ngọc
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đức Hào – Ông Nguyễn Đức Quỳnh
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Bá Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 344/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2018/QĐST-DS ngày 14/11/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Sỹ T, sinh ngày 29/12/1984.
Địa chỉ: xóm V, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
Đơn vị công tác: Cơ quan Q - Đoàn 4- Quân Khu 4.
Nghề nghiệp: Bộ đội. (Có mặt)
- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 27/7/1989.
Địa chỉ: xóm V, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An
Nơi công tác: Trường THCS H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
Nghề nghiệp: Giáo viên (Vắng mặt có lý do, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trình bày tại bản tự khai của nguyên đơn, bị đơn và trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thì vụ án có nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Sỹ T, chị Nguyễn Thị H tổ chức cưới nhau vào tháng 6/2016, trước khi cưới anh, chị có quá trình tìm hiểu, hôn nhân trên cơ sở tình yêu, tự nguyện đến với nhau, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, được sự đồng ý của hai gia đình chứng kiến của xóm làng và bạn bè. Trước khi

cưới anh, chị đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 48/2016 ngày 06/8/2016. Sau khi cưới và đăng ký kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu tháng 01 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do hai bên tìm hiểu nhau không kỹ càng, sau khi sống chung vợ chồng thấy do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống vợ chồng khác nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, nên vợ chồng đã có những xử sự, lời nói không đúng mực đối nhau. Mâu thuẫn xảy ra thường xuyên trong cuộc sống chung đã làm mất tình cảm, gây không khí căng thẳng ngột ngạt khi vợ chồng tiếp xúc. Do mâu thuẫn vợ chồng mất hết tình cảm, không thương yêu, quý trọng nhau dẫn đến hôn nhân đổ vỡ. Không sống chung được với nhau chị Nguyễn Thị H đã bỏ về bên ngoại tại xã N, huyện Yên Thành vợ chồng sống ly thân từ cuối tháng 6/2017 đến nay. Sau khi phát sinh mâu thuẫn thì gia đình hai bên vận động, hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, anh T đã liên lạc với chị H để làm thủ tục ly hôn nhưng chị H không chấp nhận. Quá trình viết bản tự khai và tại phiên tòa anh Nguyễn Sỹ T xác định đã mất hết tình cảm đối với chị Nguyễn Thị H, hôn nhân giữa anh và chị đã đổ vỡ không thể hàn gắn, dù có hòa giải đến đâu thì vợ cũng thể đoàn tụ, mâu thuẫn đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được như mong muốn của các bên, anh Nguyễn Sỹ T đề nghị Tòa giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Chị Nguyễn Thị H thừa nhận về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng đúng như anh Nguyễn Sỹ T trình bày, nhưng theo chị mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải giải quyết ly hôn, chị đề nghị Tòa án vận động, động viên anh T nghĩ lại rút đơn để vợ chồng đoàn tụ, anh T xin ly hôn chị H không nhất trí.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.
- Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Sỹ T, chị Nguyễn Thị H không yêu cầu tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Sỹ T, chị Nguyễn Thị H, yêu cầu anh, chị có mặt tại Tòa án để giải quyết tranh chấp, nhưng chị H chỉ chấp hành trong quá trình viết bản tự khai, sau đó không hợp tác. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập phiên tòa đối với các đương sự. Tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Sỹ T có mặt, bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt có lý do, chị có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối bị đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa anh Nguyễn Sỹ T và chị Nguyễn Thị H đảm bảo đúng qui định của pháp luật, việc dẫn tới hôn nhân giữa anh, chị là hoàn tự nguyện. Trước khi cưới anh chị đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Y được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 48/2016 ngày 06/8/2016 qua đó cho thấy hôn nhân giữa anh Nguyễn Sỹ T và chị Nguyễn Thị H là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng anh Nguyễn Sỹ T và chị Nguyễn Thị H đã xảy ra ngày càng trầm trọng, sâu sắc. Nguyên nhân chủ yếu là do hai bên tìm hiểu không kỹ, chưa hiểu hết về nhau. Do vợ chồng tính tình không hợp, nên vợ chồng đã cự cãi và chàm với nhau qua lời nói, các bên xử sự không đúng mực với nhau dẫn đến hôn nhân đổ vỡ. Sau khi mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng sâu sắc, quá trình sống ly thân các bên không có ý thức níu kéo hôn nhân để đoàn tụ mà đã cắt đứt các quan hệ vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hòa giải, vận động để anh T rút đơn đoàn tụ, nhưng không đưa lại kết quả gì, anh xác định đã mất hết tình cảm đối với chị H, không còn gì để níu kéo hôn nhân. Qua đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa anh T, chị H không còn gắn kết nữa, hôn nhân giữa anh Nguyễn Sỹ T và chị Nguyễn Thị H đã thực sự đổ vỡ, tan rã không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Nguyễn Sỹ T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị H là có căn cứ, cần xử chấp nhận yêu cầu của anh.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng không có con chung nên miễn xét.

- Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Sỹ T và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

- Về án phí: Buộc anh Nguyễn Sỹ T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

* Về quan hệ tình cảm: Anh Nguyễn Sỹ T được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

* Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26 và Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Buộc anh Nguyễn Sỹ T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được tính trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai số: 0003097 ngày 26/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Anh Nguyễn Sỹ T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do tòa án tổng đạt.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành.
- CC THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA
- UBND xã(Nơi ĐKKH)

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc